

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÁT TRẠNG
Số: 293 /QĐ-THBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bát Trang, ngày 01 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai đầu năm học
Năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC BÁT TRẠNG

Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học TT28/2020/TT- BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Xét đề nghị của bộ phận văn phòng nhà trường

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu đầu năm học năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học Bát Trang theo quy định tại Thông tư 36/2017 (có các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, văn phòng và các đơn vị liên quan của nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Chu Thế Hùng

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường năm học 2024 - 2025

ST T	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ trong độ tuổi 6T, đã qua chương trình mẫu giáo 5T (trừ Hs khuyết tật hòa nhập)	Đảm bảo các điều kiện lên lớp theo TT27 của Bộ GD - ĐT và được lên lớp.	Đảm bảo các điều kiện lên lớp theo TT27 của Bộ GD - ĐT và được lên lớp.	Đảm bảo các điều kiện lên lớp theo TT27 của Bộ GD - ĐT và được lên lớp.	Đảm bảo các điều kiện Hoàn thành Chương trình TH theo TT27 của Bộ GD - ĐT.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Thực hiện tốt thông tin 2 chiều giữa gia đình và nhà trường: Thông qua trao đổi trực tiếp, sổ liên lạc, điện thoại.				
		Thực hiện chế độ giao ban giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS.				
		HS phải thực hiện tốt các nhiệm vụ học sinh, nội qui trường lớp, phải có thái độ học tập đúng đắn.				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Tổ chức tốt các hoạt động NGLL, các HĐNK, GD truyền thông và rèn kỹ năng sống cho học sinh. Tăng cường đưa các trò chơi dân gian vào trường học, tổ chức các cuộc thi, các sân chơi trí tuệ. Giáo dục cho HS ý thức về vệ sinh môi trường, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục ý thức lao động phù hợp lứa tuổi và các hoạt động xã hội khác.				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Phấn đấu 100% HS thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học sinh.				
		Tỷ lệ HS hoàn thành các môn học và các HĐGD: 99,5 % trở lên.				
		Tỷ lệ HS đạt về Năng lực: Hs đạt mức độ hoàn thành cả 3 mặt là 100% trong đó tốt đạt trên 80 %				
		Tỷ lệ HS đạt về Phẩm chất: 4 mặt xếp loại Hs đạt 100 %. Trong đó Tốt trên 90%				
		Tỷ lệ HS được khen thưởng: trên 85 %				
		Đảm bảo công tác an toàn, vệ sinh, SK cho HS.				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đảm bảo chất lượng để học theo lớp trên.				
		Không có HS bỏ học. 100% HS hoàn thành chương trình Tiểu học, tiếp tục học tại trường THCS.				

Trường Thọ, ngày 01 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Chu Thế Hùng

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường
Năm học : 2024 - 2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	T Bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	41	0	1	36	1	1	3	0	7	26	9	26	0	0
I	Giáo viên	34	0	0	33	1				7	24	9	26		
1	GV văn hoá	29	0	0	28	1					20	7	24		
2	Ngoại ngữ	2			2						2	2			
3	Tin học														
4	Âm nhạc	1			1						1		1		
5	Mỹ thuật	1			1						1		1		
6	Thể dục														
6	Tổng phụ trách Đội	1			1										
II	Cán bộ quản lý	2			2						2				
1	Hiệu trưởng	1			1						1				
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1				
III	Nhân viên	5			1		1	3							
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện	1					1								
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	Bảo vệ	2						2							
9	Lao công	1						1							

Bát Trang, ngày 01 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Chu Thế Hùng

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	24/24	1 phòng/ lớp
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	29	1 phòng/ lớp
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	10 196	12,3 m2 /HS
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2000	2,4 m2/HS
VI	Tổng diện tích các phòng	1625	2,0 m2/HS
1	Diện tích phòng học (m ²)	54	
2	Diện tích thư viện (m ²)	78	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	108	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	54	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	54	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	0	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	38	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	25	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	25	Quá cũ
1.1	Khối lớp 1	5	1 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 2	5	
1.3	Khối lớp 3	4	
1.4	Khối lớp 4	5	
1.5	Khối lớp 5	5	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	Chương trình GDPT 2018
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	

VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	45	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	31	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Đàn Organ	0	
6	Máy tính bàn	5	
7	Máy tính xách tay	2	
8	Máy Scan	1	
9	Máy in	6	
10	Điều hoà lớp học, phòng chức năng	16	
11	Máy soi bài	10	
12	Quạt hơi nước	2	
13	Ipas	3	
14	Loa máy hội trường	2	
15	Loa phát thanh	1	
16	Loa kéo	1	
17	Camera lớp học + ngoài trời	42	



	Nội dung	Số lượng (m2)
X	Nhà bếp	60
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số phòng, diện tích	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho HS bán trú	2/ 120 m2	200	0,6 m2/HS
XIII	Khu nội trú	0	0	0

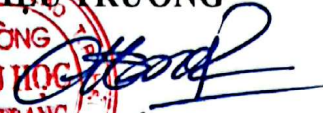
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên		Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
		Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*		2		1		0,009
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*						

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	

XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Bát Trang, ngày 01 tháng 9 năm 2024


HIỆU TRƯỞNG

Chu Thế Hùng

